

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 11 - 9 -2020

V/v “Tranh chấp về HNGĐ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiên.

Các Thẩm phán: Ông Vi Văn Chất và ông Nguyễn Anh Sơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 22/2020/TLPT-HNGĐ ngày 21/7/2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thanh H, sinh ngày 06/01/1980;

Nơi cư trú: Số nhà 43, đường KĐ, khối TT, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh ngày 06/6/1975;

Nơi cư trú: Xóm QĐ, xã NC, huyện N, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/HNGĐ-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 15/12/2004, có đăng ký kết hôn tại

UBND phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Vợ, chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân cho nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, gồm Nguyễn Phan Hữu D, sinh ngày 29/8/2005, Nguyễn Phan Hữu H, sinh ngày 27/02/2008 và Nguyễn Phan Hữu V, sinh ngày 12/01/2016. Khi vợ chồng sống ly thân con đầu và thứ hai là D và H ở với anh Th tại xã NC, huyện N, tỉnh Nghệ An. Con thứ ba ở cùng chị tại phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Từ khi sống ly thân đến nay chị H vẫn đi lại cả hai nơi để thăm nom các con. Nay chị yêu cầu được ly hôn và đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phan Hữu V, còn lại hai con Nguyễn Phan Hữu D và Nguyễn Phan Hữu H giao cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Về tài sản, các quyền và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng, hai bên tự giải quyết, chị Phan Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, cũng như quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh Th thừa nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là hoàn toàn đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và có với nhau ba con chung. Trong cuộc sống vợ chồng, thi thoảng vẫn có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn, và đều được giải quyết êm đẹp. Năm 2017, sau khi vợ chồng chuyển từ Hà Nội về Nghệ An sinh sống, vì điều kiện công việc anh Thịnh cùng hai con sống ở xã NC, huyện N, còn chị H với con út ở cùng ông bà ngoại ở thành phố V. Từ đó đến nay, hai vợ chồng vẫn sống hòa thuận, chị H và anh Th vẫn đi lại với nhau và cùng chăm sóc các con. Anh Th xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, anh Th vẫn còn tình cảm với chị H nên anh Th có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy các con. Anh Nguyễn Văn Th không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị H đã trình bày. Nếu ly hôn anh Th đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Phan Thị Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, các quyền và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng anh Th cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh Th, chị H ở nơi cư trú và chính quyền địa phương thì đã được cung cấp thông tin như sau: Anh Th và chị H kết hôn năm 2004, sau khi kết

hôn hai bên chung sống ở Nghệ An 2 năm sau đó chuyển ra Hà Nội. Năm 2017, anh Th, chị H chuyển về sinh sống tại xã NC, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống, chính quyền địa phương xác định hai bên không có mâu thuẫn gì, không có lần nào chính quyền đại phương phải can thiệp hay hòa giải về mâu thuẫn bất đồng của vợ chồng. Bản thân anh Th là công dân tốt, luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, không có hành vi, vi phạm pháp luật. Hai con của vợ chồng chăm ngoan, học giỏi. Chị H làm việc ở thành phố V nhưng thường xuyên đi về với chồng con tại xã NC, huyện N.

Theo ông Phan Văn B (Bố đẻ chị H) cho biết: Sau khi kết hôn anh Th và chị H sống hòa thuận với hai bên nội ngoại được hai năm thì hai bên chuyển ra Hà Nội sinh sống. Năm 2017, vợ chồng lại chuyển về Nghệ An sinh sống. Năm 2016 chị H có làm đơn ly hôn với anh Th nhưng sau đó rút đơn. Là bố vợ, ông thấy anh Th là con rể tốt, không làm điều gì sai trái với vợ con, các con của vợ chồng, ngoan ngoãn, học giỏi. Ông đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn ly hôn của chị H, kiên trì hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2020, Nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H làm đơn kháng cáo không đồng ý với Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét:

1. Giải quyết việc ly hôn giữ chị Phan Thị Thanh H với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phan Hữu D, Nguyễn Phan Hữu H cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng như nguyện vọng của 2 con. Giao cho chị trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phan Hữu V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H kháng cáo trong thời hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã nộp dự phí kháng cáo đầy đủ, cho nên Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý

giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong tiến hành tố tụng vụ án.

Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, hai bên sống ly thân từ năm 2017 đến nay, tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù anh Th cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng thực chất thì tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là chưa đánh giá đúng thực trạng tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Chính vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh H và sự thỏa thuận của hai bên về việc nuôi con chung sau khi ly hôn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 71, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thanh H quyết định cho chị Phan Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự giao các con chung: Nguyễn Phan Hữu D, Nguyễn Phan Hữu H cho anh Nguyễn Văn Th; giao con chung cháu Nguyễn Phan Hữu V cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành. Chấp nhận thỏa thuận của hai bên đương sự tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với nhau giữa chị H và anh Th.

Về án phí, kháng cáo của chị Phan Thị Thanh H được chấp nhận cho nên chị H không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Phan Thị Thanh H đồng ý với ý kiến của kiểm sát viên và giữa nguyên nội dung kháng cáo. Anh Nguyễn Văn Th không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, của các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Thanh H kháng cáo trong thời hạn luật định, chủ thể kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo đầy đủ, cho nên Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Phan Thị Thanh H, Hội đồng xét xử thấy rằng chị H không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận đơn khởi kiện của chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Tại phiên tòa phúc thẩm chị

H khẳng định, từ năm 2017 đến nay vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy ý kiến của bố đẻ chị H và xóm trưởng xóm TĐ, xã NC, huyện N xác nhận tình trạng hôn nhân của anh Th và chị H bình thường, không có mâu thuẫn. Anh Th là người chồng có trách nhiệm, luôn chấp hành tốt pháp luật. Anh Th không có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng đến quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Tuy nhiên, những xác nhận đó không phản ánh đầy đủ thực trạng hôn nhân của hai vợ, chồng. Qua xem xét thực tế hôn nhân của hai người thấy rằng, Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu, hai bên sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm từ năm 2017 cho đến nay. Anh Th ở với hai con ở xã NC, huyện N, chị H ở thành phố V, tuy chị H có đi lại, nhưng chỉ để thăm con mà không chung sống với anh Th. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy không nên tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân thiếu thực tế. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, sửa bản án sơ thẩm, quyết định cho chị Phan Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự thỏa thuận giao các con chung: Nguyễn Phan Hữu D, Nguyễn Phan Hữu H cho anh Nguyễn Văn Th; giao con chung cháu Nguyễn Phan Hữu V cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với nhau giữa chị H và anh Th. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của hai bên đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Việc thỏa thuận đó cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con là cháu D và cháu H khi Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy ý kiến của các cháu, vì vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận đó.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự giữ nguyên ý kiến như tại phiên tòa sơ thẩm không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ về tài sản, các quyền và nghĩa vụ về tài sản.

- Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Phan Thị Thanh H được chấp nhận cho nên chị H không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh H và sự thỏa thuận của hai bên về việc nuôi con chung sau khi ly hôn.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Phan Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau:

Giao các cháu: Nguyễn Phan Hữu D, sinh ngày 29/8/2005; cháu Nguyễn Phan Hữu H, sinh ngày 27/02/2008 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Phan Hữu V, sinh ngày 12/01/2016 cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn Th.

Anh Th và chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Phan Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuyên trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp tại chi cục thi hành hành dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, theo biên lai thu số: 0002514, ngày 16/6/2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện Nam Đàn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS H. Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến